TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm, ông Trần Văn Hảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*:* Bà Đào Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1974 tại tỉnh Hòa Bình.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp, chức vụ: Giáo viên, Hiệu trưởng trường THPT X1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (hiện đã bị tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ theo Quyết định số 748/QĐ-SGDĐT, ngày 05/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh T); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ3, Bí thư chi bộ trường THPT X1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 104, 105-QĐ/UBKTHU, ngày 07/6/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y, tỉnh Tuyên Quang); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1944; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1977; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2024, đến ngày 22/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lĩnh (có mặt).

2. **Triệu Thị T1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/02/1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT: Tổ C phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp, chức vụ: Nhân viên Thư viện và Thủ quỹ trường THPT X1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (hiện đã bị tạm đình chỉ công tác theo Quyết định số 751/QĐ-SGDĐT, ngày 10/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh T); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn X (đã chết) và bà Hà Thị A (đã chết); chồng: Hà Doãn Đ1 (đã ly hôn); con: Có 01 con (sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị T1:* Bà Hà Minh P - Luật sư Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

- *Bị hại:* Trường THPT X1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Đình H1, chức vụ: Hiệu trưởng; người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Xuân V, chức vụ: Phó Hiệu trưởng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Trang N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ D, phường Ỷ, thành phố T,tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bà Hoàng Thị Thu H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

3. Bà Lê Thị Xuân V, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

4. Bà Lý Thị H3, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ E, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

5. Ông Bàn Văn T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ Dân phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

6. Bà Lê Thị Phương L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2021, Nguyễn Hải C, được điều động, bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường THPT X1, địa chỉ tại Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (theo Quyết định số 868 ngày 18/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh T). Trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024, C đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp chỉ đạo thủ quỹ và một số giáo viên của Trường THPT X1 thực hiện việc thu, chi tiền đóng góp của phụ huynh học sinh không đúng với quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết gọn là Nghị quyết số 14 của HĐND tỉnh) và Hướng dẫn số 01/HD-SGDĐT ngày 21/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán các khoản thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động

giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết gọn là Hướng dẫn số 01 của Sở Giáo dục và Đào tạo) và Kế hoạch số 16/KH-THPTXH ngày 09/9/2022, Kế hoạch số 31/KH-THPTXH ngày 12/9/2023 của Trường THPT X1, trong đó C chỉ đạo thủ quỹ và một số giáo viên chi số tiền 554.917.000 đồng (nằm trong số tiền do phụ huynh học sinh đóng góp và được thống nhất giao cho nhà trường quản lý để chi cho hoạt động của học sinh theo Kế hoạch của nhà trường); ngoài ra trong năm học 2022-2023, C còn có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 248.400.000 đồng của phụ huynh học sinh đóng góp (do Nhà trường quản lý) để chi tiêu cá nhân. Trong năm học 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023), Triệu Thị T1, sinh năm 1978 (trú tại Tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), là Thủ quỹ của Trường THPT X1, có trách nhiệm quản lý các khoản tiền do phụ huynh học sinh đóng góp (do Nhà trường quản lý), T1 đã lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt số tiền 697.630.168 đồng để chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

- Năm học 2022 - 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 14 của HĐND tỉnh, ngày 09/9/2022 Trường THPT X1 đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-THPTXH về thực hiện các khoản thu, chi phục vụ đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của học sinh Trường THPT X1 (viết gọn là Kế hoạch số 16), trong đó dự kiến 14 khoản thu, chi từ nguồn tiền do phụ huynh học sinh đóng góp, gồm: (1) Tiền trông coi phương tiện 72.225.000 đồng, (2) tiền phô tô 48.600.000 đồng, (3) tiền điện 56.700.000 đồng, (4) tiền nước sinh hoạt 48.600.000 đồng, (5) hỗ trợ vệ sinh 56.700.000 đồng, (6) tiền nước uống 81.000.000 đồng, (7) thi nghề phổ thông khối 11 là 18.205.000 đồng, (8) làm thẻ học sinh 13.500.000 đồng, (9) thi thử tốt nghiệp lớp 12 là 26.724.000 đồng, (10) dạy ôn thi tốt nghiệp lớp 12 là 709.758.000 đồng, (11) thi tốt nghiệp lớp 12 là 5.240.000 đồng, (12) sổ liên lạc điện tử 54.000.000 đồng, (13) học bạ điện tử 13.600.000 đồng, (14) ôn luyện K12 là 126.000.000 đồng. Tổng số tiền dự kiến thu là 1.330.852.000 đồng và dự kiến chi là 1.330.627.000 đồng.

Ngày 11/9/2022, Ban giám hiệu Nhà trường đã tổ chức họp với B đại diện cha mẹ học sinh để xin ý kiến về các khoản thu, chi theo Kế hoạch số 16, thành phần dự họp gồm có Nguyễn Hải C, Hiệu trưởng; các bà Hoàng Thị Thu H2, Lý Thị H3, Phó hiệu trưởng; 22 giáo viên chủ nhiệm các lớp khối 10, khối A, khối A và Ban đại diện cha mẹ học sinh, do ông Bàn Văn T2, sinh năm 1976 (trú tại Tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), làm Trưởng ban; kết quả Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thống nhất với 14 khoản thu, chi mà Nhà trường đã dự kiến trong Kế hoạch số 16. Ngoài ra, Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thống nhất thu thêm 04 khoản khác ngoài Kế hoạch số 16, gồm: (1) Quỹ hội, (2) phòng máy, (3) trồng cây, (4) Khoa học kỹ thuật, với tổng số tiền thu thêm là 342.600.000 đồng (Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất giao cho nhà trường quản lý và chi theo đúng kế hoạch và nội dung thoả thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh).

Trên cơ sở đó, ngày 15/10/2022 Trường THPT X1 có Tờ trình số 29/TTr-THPTXH gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xin phê duyệt 14 khoản thu, chi do phụ huynh học sinh đóng góp trong năm học 2022-2023 theo Kế hoạch số 16 (đối với 04 khoản thu thêm ngoài Kế hoạch, không phải báo cáo). Ngày 31/10/2022, Sở G

có Văn bản số 1525/SGDĐT-KHTC phê duyệt chủ trương các khoản thu, chi theo đề nghị của Trường THPT X1. Sau đó, thực hiện chỉ đạo của C, các giáo viên chủ nhiệm đã tiến hành thu tiền của phụ huynh học sinh theo đúng Kế hoạch số 16 và 04 khoản ngoài Kế hoạch số 16, nộp cho Triệu Thị T1 bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến các tài khoản cá nhân của T1 (tài khoản số 108889991978 và tài khoản số 109005758544 đều mở tại V1); T1 chỉ biết nhận số tiền do các giáo viên chủ nhiệm nộp và cho ký xác nhận vào sổ cá nhân để theo dõi, quản lý (T1 không biết nội dung các khoản thu). Việc thu các khoản tiền này, không thông báo cho Kế toán của Nhà trường biết, nên không được lập phiếu thu theo quy định. Số tiền mà T1 đã nhận từ các giáo viên chủ nhiệm là 2.063.788.000 đồng (thu theo Kế hoạch số 16 là 1.721.188.000 đồng, 04 khoản thu thêm ngoài Kế hoạch là 342.600.000 đồng), ngoài ra còn 143.721.907 đồng tồn của năm học 2021-2022 chuyển sang; tổng số tiền do phụ huynh học sinh đóng góp mà T1 đang quản lý, theo dõi là 2.207.509.907 đồng. Trong số 14 khoản thu theo Kế hoạch số 16, có 07 khoản đã thu nhiều hơn 92.591.000 đồng so với Kế hoạch (thu Online K12, nước uống, hỗ trợ vệ sinh công trình, thi thử tốt nghiệp 12, thẻ học sinh, học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử), vì số học sinh tăng từ 900 học sinh lên 937 học sinh và có 05 khoản thu do C tự quyết định thu cao hơn so với Kế hoạch, nhưng không trao đổi, thống nhất với B đại diện cha mẹ học sinh, Ban giám hiệu và kế toán Nhà trường (gồm phô tô, điện, nước sinh hoạt, nghề phổ thông, trông xe máy - xe đạp), với số tiền thu nhiều hơn là 323.445.000 đồng (C khai mục đích tự quyết định 05 khoản thu trên cao hơn Kế hoạch số 16 là để có tiền chi phí cho các hoạt động khác của Nhà trường).

Theo quy định tại Hướng dẫn số 01 của Sở Giáo dục và Đào tạo, thì Trường THPT X1 phải nộp tất cả khoản thu của phụ huynh học sinh theo Kế hoạch số 16 vào các tài khoản tiền gửi của Nhà trường mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y, hoặc mở tại V1 Chi nhánh T5. Tuy nhiên, trên thực tế C chỉ đạo chỉ nộp 10/14 khoản thu vào tài khoản tiền gửi và nhập quỹ tiền mặt theo quy định, với số tiền là 1.072.149.000 đồng (Dạy ôn thi tốt nghiệp 12, nghề phổ thông, học online K12, nước uống, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, nước sinh hoạt, tiền điện, trông xe máy - xe đạp, vệ sinh); 04 khoản thu còn lại, với số tiền là 649.039.000 đồng, C chỉ đạo không nộp vào tài khoản tiền gửi, không nhập quỹ tiền mặt của Nhà trường, mà trực tiếp giao cho T1 quản lý, cùng với số tiền 342.600.000 đồng của 04 khoản thu thêm và số tiền 143.721.907 đồng tồn của năm học 2021-2022 chuyển sang (tổng số tiền không nộp tài khoản tiền gửi, không nhập quỹ tiền mặt là 1.135.360.907 đồng).

Khi phát sinh các khoản chi cho hoạt động của học sinh và hoạt động của Nhà trường, các giáo viên có liên quan sẽ làm Giấy đề nghị thanh toán, rồi xin xác nhận của C (không cần xác nhận của kế toán), sau đó chuyển cho T1 để lĩnh tiền và ký nhận vào sổ cá nhân của T1; đối với các khoản tiền do C trực tiếp chi hoặc chỉ đạo Tiên chi thì không cần làm Giấy đề nghị thanh toán, mà T1 chỉ ghi chép vào sổ cá nhân để theo dõi (do kế toán Nhà trường không biết việc chi này, nên không lập Phiếu chi theo quy định). Tổng số tiền C đã chỉ đạo chi là 2.168.538.997 đồng, trong đó chi cho các hoạt động của học sinh theo quy định là 1.444.601.997 đồng gồm: Quỹ hội 95.445.000 đồng, phòng máy 4.700.000 đồng,

trồng cây 15.605.000 đồng, Khoa học kỹ thuật 50.150.000 đồng, tiền điện 102.088.739 đồng, tiền nước sinh hoạt 50.716.400 đồng, hỗ trợ vệ sinh 27.790.000 đồng, phô tô 39.448.000 đồng, ôn luyện K12 là 128.960.000 đồng (chi vượt 300.000 đồng), nước uống 82.710.000 đồng, trông coi phương tiện 39.800.000 đồng, thẻ học sinh 14.055.000 đồng, bằng tốt nghiệp 5.180.000 đồng, thi thử tốt nghiệp lớp 12 là 68.000.000 đồng, thi nghề phổ thông khối 11 là 7.960.000 đồng, dạy ôn thi tốt nghiệp lớp 12 là 636.913.858 đồng, sổ liên lạc điện tử 55.140.000 đồng, học bạ điện tử 20.020.000 đồng). Đồng thời C tự ý chỉ đạo T1 và một số giáo viên sử dụng tiền thu của phụ huynh học sinh chi cho hoạt động của Nhà trường không đúng quy định, nhưng không trao đổi, thống nhất với B đại diện cha mẹ học sinh (gồm Quay video bài giảng của giáo viên; bồi dưỡng cho cán bộ rà soát, thẩm định, duyệt hồ sơ thi nghề phổ thông; bồi dưỡng cho thành viên đoàn kiểm tra; khen thưởng cho giáo viên; thuê trang phục, trang điểm, đạo cụ phục vụ các Giáo viên tham gia thi văn nghệ; tiếp khách; đi du lịch; liên hoan trong các ngày lễ; tặng quà sinh nhật cho giáo viên; mua máy in; mua áo vest, cà vạt, áo dài cho giáo viên; mua hoa quả, bánh kẹo thắp hương; thăm gia đình chính sách; thăm người ốm, đám hiếu…), với số tiền là 475.537.000 đồng (có Phụ lục số 01 kèm theo). Riêng khoản chi đám hiếu thân nhân của giáo viên, từ đầu năm học Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thống nhất với B giám hiệu là phải chi với danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhưng khi thực hiện C đã chỉ đạo chi với danh nghĩa của cả Nhà trường và của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ngoài ra, C còn chỉ đạo T1 11 lần đưa riêng cho C số tiền là 248.400.000 đồng để C chi vào các hoạt động đối ngoại của Nhà trường (T1 không biết nội dung chi), trong đó 03 lần T1 đưa bằng tiền mặt cho C với số tiền là 56.000.000 đồng, khi nhận tiền C đều ký nhận vào sổ cá nhân của T1 (ngày 18/10/2022 đưa 8.000.000 đồng, ngày 20/11/2022 đưa 25.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 đưa 23.000.000 đồng) và 09 lần T1 chuyển khoản với số tiền là 192.400.000 đồng từ các tài khoản số 108889991978, số 109005758544 của T1 mở tại V1 đến tài khoản số 108311269999 của C mở tại V1 (ngày 04/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 19/10/2022 chuyển 18.000.000 đồng, ngày 04/01/2023 chuyển 10.200.000 đồng, ngày 18/01/2023 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 chuyển 120.000.000 đồng, ngày 02/02/2023 chuyển 2.900.000 đồng, ngày 18/5/2023 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 15/8/2023 chuyển 1.300.000 đồng, ngày 03/5/2023 chuyển 10.000.000 đồng). Tuy nhiên, trên thực tế C không chi số tiền này cho hoạt động của Nhà trường mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân hết (T1 không biết việc C chiếm đoạt số tiền này). Kết thúc năm học 2022-2023, ngày 28/5/2023 Ban giám hiệu Trường THPT X1 tổ chức họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và C đã thông báo việc thu, chi các khoản tiền theo Kế hoạch số 16, cùng 04 khoản thu thêm ngoài Kế hoạch, tổng số tiền đã thu là 2.207.509.907 đồng, số tiền đã chi là 2.179.334.336 đồng (C không thông báo chi tiết các khoản chi, nên Ban đại diện cha mẹ học sinh không biết khoản chi nào đúng, khoản chi nào sai quy định), còn tồn số tiền 28.175.571 đồng. Thực tế, Nhà trường chưa chi hết số tiền 2.179.334.336 đồng, nhưng để có tiền chi cho các hoạt động của Nhà trường vào tháng 6, 7/2023 (gồm các khoản chi đúng và chi sai), nên C đã thông báo với B đại

diện cha mẹ học sinh là chi hết số tiền trên. Tính đến hết tháng 7/2023, số tiền tồn của năm học 2022 - 2023 chuyển sang năm học 2023 - 2024 là 38.970.910 đồng.

- ***Năm học 2023 - 2024*** *(tính đến hết tháng 11/2023):*

Ngày 12/9/2023, Nguyễn Hải C tự soạn thảo, ban hành Kế hoạch số 31/KH-THPTXH của Trường THPT X1 về thực hiện các khoản thu, chi phục vụ đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của học sinh; kèm theo Biểu dự kiến 15 khoản khoản thu, chi từ nguồn tiền do phụ huynh học sinh nộp trong năm học 2023-2024 (viết gọn là Kế hoạch số 31), gồm: (1) Trông coi phương tiện 136.800.000 đồng, (2) phô tô 54.000.000 đồng, (3) tiền điện 68.400.000 đồng, (4) nước sinh hoạt 51.300.000 đồng, (5) vệ sinh 83.500.000 đồng, (6) nước uống 83.500.000 đồng, (7) thẻ học sinh 5.250.000 đồng, (8) thi thử tốt nghiệp lớp 12 là 153.600.000 đồng, (9) dạy ôn thi tốt nghiệp 12 là 866.880.000 đồng, (10) sổ liên lạc điện tử 60.000.000 đồng, (11) học bạ điện tử 20.000.000 đồng, (12) ôn luyện K12 là 133.000.000 đồng, (13) hoạt động phong trào, ngoại khoá, trải nghiệm, hướng nghiệp 142.500.000 đồng, (14) hỗ trợ học sinh tham gia các cuộc thi cấp tỉnh 109.250.000 đồng, (15) quỹ khen thưởng học sinh 76.000.000 đồng; tổng số tiền dự kiến thu là 2.047.980.000 đồng và dự kiến chi là 2.038.924.000 đồng. Ngày 17/9/2023, C tổ chức họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để xin ý kiến về các khoản thu, chi trên, thành phần gồm có C; các bà Hoàng Thị Thu H2, Lê Thị Xuân V, Phó hiệu trưởng; 23 giáo viên chủ nhiệm các lớp khối 10, khối A và khối A và Ban đại diện cha mẹ học sinh, do bà Lê Thị Phương L (trú tại Thôn A, xã T, huyện Y), làm Trưởng ban, kết quả Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thống nhất với 15 khoản thu do Nhà trường dự kiến trong Kế hoạch số 31. Ngoài ra, Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thống nhất thu thêm 08 khoản, gồm: (1) Quỹ hội, (2) phòng máy, (3) bằng tốt nghiệp, (4) vở viết, (5) sách giáo khoa, (6) bảo hiểm thân thể, (7) áo mùa đông, (8) áo mùa hè. Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất giao cho nhà trường quản lý, thu, chi theo đúng kế hoạch và thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đến ngày 20/10/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND về bãi bỏ điểm 3.6 khoản 1 Điều 3 và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 14, theo đó Sở Giáo dục và Đào tạo không phải phê duyệt kế hoạch thực hiện thu, chi của các Trường học do Sở quản lý, mà các Trường học tự lập kế hoạch, tự chịu trách nhiệm về kế hoạch đã ban hành và gửi cho Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý theo quy định. Vì vậy, Trường THPT X1 đã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch số 31 để theo dõi, quản lý; đối với 08 khoản thu thêm Nhà Trường không phải báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tính đến hết tháng 11/2023, Trường THPT X1 đã thu được 446.140.000 đồng theo Kế hoạch số 31; 695.027.000 đồng của 08 khoản thu thêm và 38.970.910 đồng tồn năm học 2022-2023 chuyển sang (tổng cộng là 1.180.137.910 đồng). Trong đó có 117.010.000 đồng, là tiền học sinh của 04 lớp được hưởng chế độ Nhà nước và tiền học phí còn thừa năm học 2022-2023, phụ huynh học sinh nhờ các giáo viên chủ nhiệm giữ lại để nộp cho năm học 2023-2024 và các giáo viên chủ nhiệm (Lê Thị Ánh T3, Vũ Thị Thu H4, Nguyễn Thanh B1, Vũ Hoàng Đ2) đã nộp số tiền này cho T1; sau đó C đã chỉ đạo, sử dụng khoản tiền này chi từ tháng 8/2023 và đầu tháng 9/2023 (gồm các khoản chi đúng và các khoản chi sai quy định). Đối với số tiền 446.140.000 đồng thu theo Kế hoạch số

31, C không chỉ đạo nộp vào tài khoản tiền gửi của Nhà trường, không nhập quỹ tiền mặt theo quy định.

Tương tự năm học 2022-2023, theo chỉ đạo của C, các giáo viên chủ nhiệm thu tiền từ phụ huynh học sinh, rồi nộp cho T1 bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản số 108889991978 và số 109005758544; đồng thời các giáo viên chủ nhiệm ký nộp tiền vào sổ cá nhân của T1 để theo dõi, quản lý (do C không chỉ đạo, nên kế toán của Nhà trường không biết việc thu tiền này và không lập phiếu thu). Sau đó nếu phát sinh khoản chi thì các giáo viên chủ nhiệm phải làm Giấy đề nghị thanh toán, xin chữ ký xác nhận của C (không có xác nhận của kế toán), rồi đưa cho T1 để lĩnh tiền và ký nhận vào sổ cá nhân của T1; đối với các khoản do C trực tiếp chi, hoặc chỉ đạo T1 chi, thì không cần làm Giấy đề nghị thanh toán. Tất cả các khoản chi trên, T1 chỉ ghi chép nội dung vào sổ cá nhân, không thông qua kế toán của Nhà trường để lập Phiếu chi theo quy định. Tổng cộng trong năm học 2023-2024, Trường THPT X1 đã chi 430.420.600 đồng do phụ huynh học sinh đóng góp, trong đó chi theo quy định là 351.040.600 đồng, bao gồm các khoản chi theo Kế hoạch số 31 và các khoản chi của 08 mục thu thêm (Tiền vệ sinh 15.070.000 đồng, tiền quỹ hội 26.480.000 đồng, tiền điện 17.930.000 đồng, tiền nước sinh hoạt 6.593.600, đồng tiền phô tô 51.300.000 đồng (chi vượt 12.095.000 đồng); tiền thi thử tốt nghiệp lớp 12 là 75.068.000 đồng, tiền bảo hiểm thân thể 104.600.000 đồng, tiền áo mùa hè 53.999.000 đồng); chi sai quy định số tiền 79.380.000 đồng, do C trực tiếp chi và chỉ đạo T1, cùng một số giáo viên trong Trường chi mua hoa phục vụ Lễ khai giảng, phục vụ hội nghị, thăm hỏi giáo viên, thân nhân bị ốm, đám hiếu, sửa chữa điều hòa, máy lọc nước, liên hoan, tiếp khách, khen thưởng, tặng quà sinh nhật cho giáo viên…, nhưng không xác định được số tiền này của khoản thu nào và C cũng không trao đổi, thống nhất với B đại diện cha mẹ học sinh về các khoản chi này (có Phụ lục số 02 kèm theo). Số tiền còn lại 749.717.310 đồng, gồm tiền thu theo Kế hoạch số 31 và tiền của 08 mục thu thêm (tiền vệ sinh 22.730.000 đồng, tiền quỹ hội 12.145.000 đồng, tiền điện 42.145.000 đồng, tiền nước sinh hoạt 27.466.400 đồng, tiền thi thử tốt nghiệp lớp 12 là 1.867.000 đồng, tiền bảo hiểm thân thể 100.000 đồng, tiền nước uống 39.175.000 đồng, tiền quỹ khen thưởng học sinh 42.100.000 đồng, tiền phòng máy tính 8.485.000 đồng, tiền ôn luyện K12 là 31.620.000 đồng, tiền trông coi phương tiện 49.450.000 đồng, tiền sổ liên lạc điện tử và học bạ điện tử 35.720.000 đồng, tiền bằng tốt nghiệp 2.720.000 đồng, tiền vở viết 192.528.000 đồng, tiền sách giáo khoa 180.473.000 đồng, tiền áo mùa đông 13.297.000 đồng, các khoản chung chưa tách từng loại quỹ 100.200.000 đồng). T1 đã chiếm đoạt 697.630.168 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Trong 08 khoản thu thêm của năm học 2023-2024, có 02 khoản thu mua Vở viết và Sách giáo khoa cho học sinh, với số tiền thu được là 373.001.000 đồng: Trên thực tế, trong tháng 8 và 9/2023, Trường THPT X1 đã đặt mua 9.634 quyển sách giáo khoa của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng N1 (địa chỉ tại Tổ A, phường M, thành phố T), với số tiền là 191.093.000 đồng và đặt mua 25.000 quyển vở viết của Hợp tác xã C1 (địa chỉ tại Số H, phố C, quận H, Thành phố Hà Nội), với số tiền là 200.000.000 đồng. Hai đơn vị trên đã cung cấp cho Nhà trường đủ số lượng sách giáo khoa và vở viết trên để phát cho học sinh, nhưng Nhà trường chưa thanh

toán tiền mua sách, vở cho hai đơn vị này. Do số tiền thu để mua sách, vở trên nằm trong số tiền 697.630.168 đồng đã bị T1 chiếm đoạt, nên tháng 03/2024 C đã tự lấy tiền của cá nhân ra trả đủ 200.000.000 đồng mua vở viết cho Hợp tác xã C1; còn số tiền 191.093.000 đồng mua sách giáo khoa của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng N1, đến tháng 4/2024 Trường THPT X1 mới thanh toán được 13.234.000 đồng, nợ lại 177.859.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSTQ-P1, ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải C về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 và tội "Tham ô tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Thị T1 về tội "Tham ô tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh, điều luật đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải C phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và tội "Tham ô tài sản"; bị cáo Triệu Thị T1 phạm tội "Tham ô tài sản".

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 54; Điều 41 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Tham ô tài sản", tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là từ 05 năm tù đến 06 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ 25/5/2024 đến 21/7/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ quản lý, lãnh đạo trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Thị T1 từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/5/2024); không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 468 Bộ luật dân sự.

+ Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hải C và bị hại trường THPT X1 là bị cáo Nguyễn Hải C có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho trường THPT X1 số tiền 50.437.000 đồng.

+ Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Thị T1 và bị hại trường THPT X1 là bị cáo T1 có nghĩa vụ bồi thường cho trường THPT X1 số tiền 647.630.168 đồng.

+ Trường THPT X1 được nhận số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục là 570.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét việc xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Hải C có Luật sư Vũ Hồng H5 - Luật sư thuộc Công ty L2 - Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: T, nhà A6 G, đường T, quận B, thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa, xét thấy việc bị cáo từ chối người bào chữa là tự nguyện, không thuộc trường hợp phải chỉ định người bào chữa nên HĐXX chấp thuận từ chối người bào chữa của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị T1 trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm hòa nhập xã hội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt và các vấn đề khác; nhất trí bồi thường theo đề nghị của bị hại. Bị cáo Triệu Thị T1 nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm ý kiến gì khác. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện bị hại (trường THPT X1) đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị bị cáo Nguyễn Hải C bồi thường số tiền đã gây thiệt hại và chiếm đoạt là 803.317.000 đồng, trừ đi số tiền đã khắc phục là 752.880.000, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 50.437.000 đồng; bị cáo Triệu Thị T1 bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 697.630.168 đồng, trừ đi 50.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường thay, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 647.610.168 đồng.

Những người làm chứng khai phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Hải C, Triệu Thị T1:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải C, Triệu Thị T1 tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023), Nguyễn Hải C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Hiệu trưởng Trường THPT X1 tự ý chi và chỉ đạo thủ quỹ, cùng một số giáo viên trong Nhà trường thực hiện chi các khoản tiền do phụ huynh học sinh đóng góp (do Nhà trường quản lý) không đúng với Nghị quyết số 14 của HĐND tỉnh; Hướng dẫn số 01 của Sở G; Kế hoạch số 16 và Kế hoạch số 31 của Nhà trường và sự thống nhất giữa Ban giám hiệu Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, gây thiệt hại số tiền là 554.917.000 đồng, trong đó năm học 2022-2023 chi sai quy định 475.537.000 đồng, năm học 2023-2024 chi sai quy định 79.380.000 đồng

(thủ quỹ và các giáo viên có liên quan chỉ thực hiện chi theo chỉ đạo của C, không biết là chi sai quy định); ngoài ra, trong năm học 2022-2023, C còn chiếm đoạt số tiền 248.400.000 đồng của phụ huynh học sinh đóng góp (do Nhà trường quản lý) để chi tiêu cá nhân. Trong năm học 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023), Triệu Thị T1, là Thủ quỹ của Trường THPT X1, được giao quản lý phần tiền do phụ huynh đóng góp mà C chỉ đạo không nộp vào tài khoản của Nhà trường theo quy định, T1 đã lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt số tiền 697.630.168 đồng để chi tiêu cá nhân.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, cấu kết. Bị cáo Nguyễn Hải C là Hiệu trưởng nhà trường đã có hành vi làm trái công vụ gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân (gây thiệt hại số tiền là 554.917.000 đồng) và chiếm đoạt tiền phụ huynh học sinh đóng góp (do Nhà trường quản lý) để chi tiêu cá nhân là 248.400.000 đồng; bị cáo Triệu Thị T1 lợi dụng nhiệm vụ được giao là Thủ quỹ đã chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân số tiền là 697.630.168 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Hải C về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên và Gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng) và tội "Tham ô tài sản theo" theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự (Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng); truy tố bị cáo Triệu Thị T1 về tội "Tham ô tài sản theo" theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự (Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của nhà nước giao cho cơ quan, tổ chức bằng cách lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ để chiếm đoạt, gây thiệt hại tài sản mà các bị cáo được giao quản lý, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín; làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Vì vậy, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi tham nhũng là rất cấp bách và cần thiết. HĐXX thấy rằng cần quyết định mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đồng thời cần kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong tỉnh làm tốt việc tuyên truyền pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến kinh tế, chức vụ trong các cơ sở giáo dục.

Bị cáo Nguyễn Hải C phạm 02 tội, do đó cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự (Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội) đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (trong đó bị cáo Nguyễn Hải C đã bồi thường gần hết số tiền gây thiệt hại và số tiền đã chiếm đoạt). Do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả) và điểm s (Người

phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hải C có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (từ năm 2010 đến năm 2023 đều đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và được tặng nhiều bằng khen, giấy khen....) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác) và được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (tình tiết khác) do bị cáo có bố đẻ (ông Nguyễn Văn Đ) được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bố và mẹ đẻ (bà Phạm Thị H) được cấp giấy chứng nhận là cựu thanh niên xung phong; có vợ (bà Trần Thị T) được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; có bố vợ (ông Trần Văn T4) được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và có giấy chứng nhận thương binh; đại diện hợp pháp của bị hại và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT X1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo sức khỏe yếu do mắc bệnh mãn tính.

Bị cáo Triệu Thị T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (tình tiết khác) do trong quá trình công tác (năm 2014) bị cáo được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; bị cáo có bố đẻ (ông Triệu Văn X) được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ đẻ (bà Hà Thị A) được Chủ tịch nước C2 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có các anh trai (Triệu Văn H6 và Triệu Văn K) là Liệt sỹ; đại diện hợp pháp của bị hại và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT X1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 (Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng) đối với các bị cáo (do các bị cáo đều có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) để thể hiện sự ưu việt của pháp luật hình sự Việt Nam, đề cao tính nhân văn, nhân đạo đối với người có hành vi phạm tội, nhằm tạo điều kiện cho người bị kết án nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hải C trước khi phạm tội đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý là Hiệu trưởng trường THPT X1, xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 353; Điều 41 Bộ luật hình sự để cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong một thời gian nhất định nhằm tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính và hạn chế đến mức thấp nhất việc gây nguy hại cho xã hội. Các bị cáo đều bị áp dụng hình phạt tù giam, không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản) đối với các bị cáo.

[3] Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị: Xét phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự.

Giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Hải C đã tác động gia đình nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; ngoài ra bị cáo Chung đã tự bỏ ra số tiền 252.880.000 đồng để Trường THPT X1 chi 2.200.000 đồng khen thưởng ngày 20/11/2023 cho Giáo viên; 46.280.000 đồng học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử; 4.400.000 đồng khen thưởng học kỳ I năm học 2023-2024 cho học sinh và giáo viên; 200.000.000 đồng thanh toán tiền vở viết cho HTX C1. Tổng số tiền bị cáo C đã khắc phục hậu quả là 752.880.000 đồng, tại phiên tòa, đại diện trường THPT X1 đề nghị bồi thường 803.317.000 đồng, trừ đi số tiền đã khắc phục là 752.880.000, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 50.437.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường theo đề nghị.

Trường THPT X1 yêu cầu bị cáo Triệu Thị T1 bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 697.630.168 đồng, trừ đi 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường thay tại giai đoạn điều tra và 30.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang trước khi mở phiên tòa, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 647.630.168 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường theo đề nghị của bị hại.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận ở trên. Trường THPT X1 được nhận khoản tiền 550.000.000 đồng do các bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra và giai đoạn xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Triệu Thị T1 bản gốc 05 quyển sổ tay cá nhân T1 ghi chép các khoản thu, chi thực tế trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023) gồm: 01 quyển sổ ghi chép các khoản thu, chi năm học 2021-2022, có bìa màu vàng, trên bìa có in chữ Giáo án; 01 quyển sổ ghi chép các khoản thu năm học 2022-2023, có bìa trước nhiều màu in chữ CYBERTRON CAMPUS; 01 quyển sổ ghi chép các khoản chi năm học 2022-2023, có bìa màu trắng xanh, trên bìa trước có in chữ SUBJECT; 01 quyển sổ ghi chép có bìa màu xanh trắng, theo dõi tiền thu của học sinh vở, áo năm học 2023 – 2024; 01 (một) quyển sổ ghi chép có bìa màu đỏ, theo dõi các khoản thu năm học 2023-2024 và 01 cây máy tính nhãn hiệu X-Midea, màu đen, đã qua sử dụng; một số tài liệu liên quan (được thống kê lưu theo hồ sơ vụ án).

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải C 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, đã qua sử dụng; 01 Giấy biên nhận viết tay đề ngày 18/01/2023 và một số tài liệu liên quan đến vụ án (được thống kê lưu theo hồ sơ vụ án); 01 cây máy tính nhãn hiệu CMS, màu đen, đã qua sử dụng; một số tài liệu liên quan đến vụ án (được thống kê lưu theo hồ sơ vụ án).

Qúa trình điều tra xác định 01 cây máy tính nhãn hiệu CMS, 01 cây máy tính nhãn hiệu X-Midea là tài sản của Trường THPT X1; 01 chiếc máy tính sách tay nhãn hiệu DELL, màu đen là tài sản của cá nhân bị cáo Chung và đã trả lại cho các chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Đối với 05 quyển sổ, 01 Giấy biên nhận viết tay đề ngày 18/01/2023 và một số tài liệu liên quan (đã được thống kê lưu theo hồ sơ vụ án), tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị được nhận lại để theo dõi, khắc phục việc thu chi của nhà trường. Xét thấy đây là tài liệu gốc liên quan đến hoạt động kế toán, tài chính nên cần tuyên trả lại cho Trường THPT X1.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- *Đối với bà Nguyễn Trang N - Kế toán của Trường THPT X1:* Năm học 2022-2023, bà N có tham gia xây dựng Kế hoạch số 16, nhưng quá trình thực hiện, Nguyễn Hải C chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm thu tiền từ phụ huynh học sinh, sau đó nộp lại cho Triệu Thị T1, nhưng không thông qua bà N để lập Phiếu thu; hằng tháng C chỉ đạo T1 và một số giáo viên chi tiền cho các hoạt động của học sinh theo quy định và các hoạt động khác của Nhà trường (chi sai quy định), nhưng đều không thông qua bà N để lập Phiếu chi. Bản thân bà N không biết hết các khoản thu, không biết số tiền thu được là bao nhiêu; C chỉ đạo chỉ thông báo cho bà N biết một số khoản thu và bà N đã thực hiện việc nộp các khoản thu này vào tài khoản tiền gửi của Nhà trường và làm thủ tục thanh toán, quyết toán đối với các khoản chi theo quy định. Đối với việc chi sai và thất thoát tiền do phụ huynh học sinh nộp theo Kế hoạch số 31 trong năm học 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023), bà N không tham gia xây dựng, triển khai Kế hoạch số 31; việc thu tiền của phụ huynh học sinh được C chỉ đạo thực hiện từ cuối tháng 9/2023, nên bà N không nắm được các khoản thu, không biết số tiền thu được là bao nhiêu; ngoài ra C không chỉ đạo bà N nộp các khoản tiền này vào tài khoản tiền gửi của Trường THPT X1 theo quy định. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với bà Nguyễn Trang N nên HĐXX không xem xét.

- *Đối với việc bị cáo Triệu Thị T1 và các giáo viên chủ nhiệm Trường THPT X1 chi các khoản không đúng quy định trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023):*

Đối với bị cáo Triệu Thị T1: Trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024, không tham gia xây dựng, triển khai nội dung các khoản thu, chi theo Kế hoạch số 16, Kế hoạch số 31 và các khoản thu thêm ngoài Kế hoạch; không được tham dự các cuộc họp giữa Ban giám hiệu Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, nên T1 không biết nội dung từng khoản thu, chi; việc T1 chi tiền đều do C trực tiếp chỉ đạo và T1 đã ghi chép đầy đủ nội dung chi vào sổ theo dõi (có chữ ký xác nhận của người nhận tiền). Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Triệu Thị T1 về hành vi đồng phạm với C về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với vai trò thực hành nên HĐXX không xem xét.

Đối với các giáo viên chủ nhiệm: Tham gia các cuộc họp giữa Ban giám hiệu Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024, nắm được nội dung thu, chi theo Kế hoạch số 16, Kế hoạch số 31 và các khoản thu thêm ngoài Kế hoạch. Việc các giáo viên chi tiền đều thực hiện theo chỉ đạo của C; khi nhận tiền từ T1 (thủ quỹ), các giáo viên đều ký nhận và chi theo đúng nội dung mà C chỉ đạo. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với các giáo viên chủ nhiệm về hành vi đồng phạm với C về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với vai trò thực hành nên HĐXX không xem xét.

- *Đối với việc Nguyễn Hải C để Triệu Thị T1 chiếm đoạt số tiền 697.630.168 đồng của Trường THPT X1 trong năm học 2023-2024 (tính đến hết tháng 11/2023):* Thời gian triển khai thực hiện việc thu tiền từ phụ huynh học sinh nộp theo Kế hoạch số 31 là cuối tháng 9/2023, đến thời điểm Triệu Thị T1 chiếm đoạt số tiền 697.630.168 đồng là cuối tháng 10/2023. Như vậy, Trường THPT X1 mới tiến hành triển khai thu tiền từ phụ huynh học sinh theo Kế hoạch số 31 được 01 tháng, nên C chưa nắm được hết các khoản tiền T1 đã nhận được từ các Giáo viên chủ nhiệm là bao nhiêu, để theo dõi, quản lý theo quy định. Do thời gian ngắn đã phát hiện việc Triệu Thị T1 chiếm đoạt tiền của Nhà trường, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm của Nguyễn Hải C trong việc để Triệu Thị T1 chiếm đoạt số tiền 697.630.168 đồng nên HĐXX không xem xét.

- *Đối với các khoản tiền do ngân sách nhà nước cấp cho Trường THPT X1 trong các năm 2022 và 2023:* Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định không có khoản chi nào từ nguồn ngân sách nhà nước cấp trong các năm 2022 và 2023 nêu trên là sai, hoặc được Trường THPT X1 chi trùng với các khoản chi từ nguồn tiền do phụ huynh học sinh nộp trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024, nên HĐXX không xem xét.

- *Đối với các khoản thu, chi theo Kế hoạch số 16:* Trường THPT X1 không phải báo cáo quyết toán với Sở Giáo dục và Đào tạo, việc này được Nhà trường thông báo công khai với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, trong báo cáo quyết toán năm 2022 của Trường THPT X1, vẫn thể hiện 07 khoản thu, chi theo Kế hoạch số 16 được nhập vào hệ thống sổ sách kế toán của Nhà trường trong tháng 11,12/2022, gồm: Dạy ôn thi tốt nghiệp 12; sổ liên lạc điện tử; học bạ điện tử; nước sinh hoạt; tiền điện; trông xe máy - xe đạp; vệ sinh. Không có văn bản quy định hàng tháng, hàng quý hay hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh T phải kiểm tra, theo dõi việc thu, chi các khoản theo Nghị quyết số 14 của Trường THPT X1; chỉ khi có văn bản yêu cầu báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh T, Trường THPT X1 mới tiến hành báo cáo. Ngày 28/4/2023, Sở G có Văn bản số 549 yêu cầu Trường THPT X1 báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 14 trong 06 tháng đầu năm học 2022-2023; ngày 15/5/2023, Trường THPT X1 có Báo cáo số 18 theo nội dung tại Văn bản số 549, theo đó Nhà trường đã báo cáo kết quả thu đối với 07 khoản thu đã nhập vào hệ thống sổ sách kế toán của Nhà trường nêu trên, cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải C phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và tội "Tham ô tài sản"; bị cáo Triệu Thị T1 phạm tội "Tham ô tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 54; Điều 41 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tham ô tài sản", tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến ngày 21/7/2024 là 58 ngày (bằng 01 tháng 28 ngày), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Cấm bị cáo Nguyễn Hải C đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hoạt động giáo dục thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Thị T1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/5/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 468 Bộ luật dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hải C và bị hại trường THPT X1 như sau: Bị cáo Nguyễn Hải C có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho trường THPT X1 số tiền là 50.437.000đ (Năm mươi triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Thị T1 và bị hại trường THPT X1 như sau: Bị cáo Triệu Thị T1 có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho trường THPT X1 số tiền là 647.630.168đ (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Trường THPT X1 được nhận số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Hải C nộp khắc phục, 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị

cáo Triệu Thị T1 nộp khắc phục tại giai đoạn điều tra (hiện đã được chuyển từ tài khoản số hiệu 3941.0.1006751.00000 của Sở Tài chính tỉnh T mở tại Kho bạc Nhà nước T6 vào tài khoản số hiệu 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang theo Quyết định số 24/QĐ-STC, ngày 06/3/2024 của Sở Tài chính tỉnh T) và được nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo Triệu Thị T1 nộp khắc phục tại giai đoạn xét xử theo biên lai số 0001362, ngày 01/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Trả lại trường THPT X1 tài liệu thu giữ của bị cáo Triệu Thị T1 gồm: 05 quyển sổ tay cá nhân ghi chép các khoản thu, chi thực tế trong các năm học 2022-2023 và 2023-2024 (được thống kê trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 2166 đến bút lục số 2364) và một số tài liệu liên quan (được thống kê trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 2521 đến bút lục số 2541).

- Trả lại trường THPT X1 tài liệu thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải C gồm: 01 Giấy biên nhận viết tay đề ngày 18/01/2023 (được thống kê trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 48); 01 tài liệu liên quan là bản gốc Kế hoạch số 16/KH-THPTXH, ngày 09/9/2022 của trường THPT X1 (được thống kê trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 1642 đến bút lục số 1646).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Hải C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.521.800đ (Hai triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã làm tròn số).

- Bị cáo Triệu Thị T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 29.905.200đ (Hai mươi chín triệu chín trăm linh năm nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã làm tròn số).

- Các bị cáo; bị hại (trường THPT X1) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai